

## CHƯƠNG 12.

### **Bruxelles (Belgique).**

Đọc trong tác phẩm *Jean Christophe* của Romain Rolland<sup>1</sup> những vần thơ hay quá:

... Vì có những lúc anh yêu em  
Em cảm ơn anh  
Và em ước mong rằng ở nơi khác  
Anh sẽ được sung sướng hơn...

(... Fur die zeit wondu g'liebt mi hast  
Da dank'i dir schon  
Undi wunschti dass dir's anderwo  
Bener mag geh'n...)

□

### **Thứ Ba, ngày 3/1/1978, hát Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.**

Đoàn chuyển bến qua thị xã Cai Lậy, một thị trấn cuối đường nằm giữa các bến sông.

Cai Lậy là một vùng tương đối trù phú thuộc tỉnh Tiền Giang, tọa lạc ngay một ngã ba trên Quốc lộ 4, rẽ phải vào Mộc Hóa (Long An), rẽ trái sẽ vào Ba Dừa (Cai Lậy). Khi gần đến chợ có một tòa thánh thất Cao Đài kiến trúc rất đẹp, cũng nằm trên Quốc lộ 4.

Nơi đây cũng là điểm xuất phát của ba vị đại anh hùng dân tộc thời Thực dân chống Pháp: Đỗ Trình Toại, Trương Công Định và đặc biệt là Thủ Khoa Huân.

\*/ THỦ KHOA HUÂN (1830-1875) tên thật là Nguyễn Hữu Huân, chào đời tại làng Tịnh Hà, huyện Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho. + Thuở nhỏ ông sớm tỏ ra thông minh, nổi tiếng hay chữ.

+ Chưa đầy 20 tuổi ông đã đỗ thủ khoa khoa thi Hương năm Nhâm Tý (1852) (Tự Đức thứ 5). + Sau đó được cử làm giáo thụ.

\*/ Tháng 2 Nhâm Tuất 1862 (Tự Đức 15), Thủ Khoa Huân mộ quân đánh Pháp ở Mỹ Quý, Rạch Gầm, Cai Lậy, Tam Bình, Thuộc Nhiêu. Thấy ông nhỏ tuổi mà chí lớn tài cao, rất đồng nghĩa sĩ theo ông.

+ Thực dân sai Đỗ Hữu Phương (tức Tổng đốc Phương) và Tôn Thọ Tường viết thư dụ ông về hàng; ông vẫn một mực tiếp tục cuộc chiến đấu.

\*/ Ngày 9 tháng 5 Nhâm Tuất (1862) (Tự Đức 15), Hòa ước Nhâm Tuất được ký; bên triều đình có hai ông Phan Thanh Giản và Lâm Duy Tiếp; bên giặc Pháp là Thiếu tướng Bonard.

\*/ Bản hòa ước gồm 12 khoản, trong có những khoản dưới đây quan trọng hơn cả:

- Nước Nam phải để cho giáo sĩ Pháp và Tây Ban Nha tự do vào giảng đạo, và để dân gian tự do theo đạo.

---

<sup>1</sup> Romain Rolland, nhà văn Pháp (1866-1944).

"*Jean Christophe*" là một truyện dài 10 tập, được viết từ năm 1904 đến 1912.

- Nước Nam phải nhượng đất cho nước Pháp ba tỉnh Miền đông Nam Kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường), và phải để cho chiến thuyền của Pháp ra vào ở sông Mékong.
- Nước Nam không được đem binh khí, thuốc đạn đi qua những tỉnh đã nhượng cho Pháp.
- Hễ nước Nam có giao thiệp với nước nào khác thì phải cho chính phủ Pháp biết, và khi nào muốn nhượng đất cho nước nào thì phải tùy ý nước Pháp có thuận cho mới được.
- Người Pháp và Tây Ban Nha được ra vào buôn bán tự do ở các cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên.
- Nước Nam phải trả tiền binh khí là 4 triệu nguyên, chia làm 10 năm, mỗi năm 40.000 nguyên.
- Nước Pháp trả tỉnh Vĩnh Long lại cho nước Nam nhưng quân Pháp cứ đóng ở tỉnh lỵ cho đến khi dẹp yên giặc già ở tỉnh Gia Định và tỉnh Định Tường thì mới rút về.

\*/ Trong trận đánh tháng 6 Quý Hợi 1863 (Tự Đức 16) tại xã Thuộc Nhiêu (Mỹ Tho), Thủ Khoa Huân bị đại bại phải chạy sang Châu Đốc. + Tại đây lan tới Hà Tiên, ông và đám nghĩa quân hoạt động mạnh hơn, tiếng tăm vang lừng khắp 6 tỉnh Miền Nam.

\*/ Lúc đó triều đình Tự Đức bắt lực cũng muốn ông đầu hàng giặc nên buộc ông ngưng chiến, nhưng ông không tuân theo mà vẫn tiếp tục kháng chiến.

\*/ Năm Quý Hợi (1863), vì triều đình Huế muốn làm đẹp lòng Pháp nên đã ra lệnh cho Tổng đốc An Giang là Phạm Quang Thân bắt ông về tội không ngưng chiến và tạm giữ trong ngục.

\*/ Được tin này, quân Pháp bèn làm áp lực để chính quyền địa phương phải giao nộp Thủ Khoa Huân cho chúng.

\*/ Chúng bèn đày ông đi đảo Réunion.

\*/ Tháng 6 Đinh Mão (1867) (Tự Đức 20), Thiếu tướng Pháp de la Grandière hội hơn 1.000 quân ở Mỹ Tho, rồi định ngày kéo sang lấy nốt 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên.

\*/ Tổng đốc Vĩnh Long là Phan Thanh Giản biết thế không chống nổi, đành báo các quan nộp thành trì cho Pháp để cứu lấy sự tồn tại của dân & binh; lại dặn các con phải cày ruộng mà ăn chứ không được nhận quan chức gì ở Nam Kỳ. + Xong, ông uống thuốc độc tự vẫn.

\*/ Năm Canh Ngọ (1870) (Tự Đức 23), Pháp nắm vững tình thế ở Nam Kỳ, tưởng rằng Thủ Khoa Huân đã hết nhuệ khí nên ân xá cho ông về nước sau 7 năm lưu đày khổ sai.

\*/ Năm Quý Dậu (1873) (Tự Đức 26), Thủ Khoa Huân lại hiện ngang phất cờ khởi nghĩa chống Pháp. + Quân của ông chiến đấu rất hăng ở nhiều nơi tại Mỹ Tho nhưng cũng không thể đương đầu nổi với quân thù.

\*/ Ngày 27 tháng Giêng Giáp Tuất 1874 (Tự Đức 27), lần nữa vua và triều đình Huế lại tỏ ra khiếp nhược qua bán hòa ước Giáp Tuất được ký giữa Hải quân Thiếu tướng Dupré với hai ông quan Lê Tuấn và Nguyễn Văn Tường, một bản hòa ước có những điều khoản còn nhục nhã nhiều lần hơn so với hòa ước Nhâm Tuất 1862 (trong đó có khoản: "Vua nước Nam phải thuận nhượng 6 tỉnh Nam Kỳ cho nước Pháp".)

\*/ Dù cho bản Hòa ước Giáp Tuất 1874 đã ra đời nhưng Thủ Khoa Huân và các đám nghĩa quân Miền Nam vẫn kiên trì chống Pháp.

*\*/ Có chuyện kể rằng, một đôi anh em ruột bị Đô đốc Pháp Révaye bắt dẫn đường đi tìm nơi trú ẩn của Thủ Khoa Huân; hai người này đánh lừa giặc và đều bị bắn chết. + Révaye cảm thán: "Thật là anh hùng! Ở Hy Lạp thì người ta dựng tượng họ, còn tôi lại phải bắn chết họ..."*

*\*/ Không lâu sau đó, đầu năm Ất Hợi (1875) (Tự Đức 28), Thủ Khoa Huân bị bọn Việt gian chỉ điểm cho tên phản quốc Đỗ Hữu Phương (tức Tổng Đốc Phương) biết căn cứ của ông (ở làng Thuộc Nhiêu- Mỹ Tho) đến vây bắt, nộp cho Pháp.*

*\*/ Pháp lại hết sức dụ ông, khuyên ra làm quan. Ông khăng khai từ chối.*

*\*/ Ngày Rằm tháng 5 Ất Hợi (Jun 1875) (Tự Đức 28), để răn đe, quân Pháp cho thuyền chở ông trên sông Bảo Định, đưa về quê Cai Lậy và hành quyết giữa chợ Bến Tranh. + Bây giờ ông mới chỉ 35 tuổi.*

*+ Trước khi bị xử bắn, ông đã đọc lên hai câu thơ:*

*"Hai bên thiên hạ thấy hay không  
Một gánh cương thường há phải gông?"*

\*

\* \*

Tháng đầu năm mới, tôi thường bắt gặp nhiều hơn những mối buồn sâu xa trong hồn mình. Mỗi chiều trước giờ hát, ngồi trong một quán *café* nhỏ bên cạnh rạp với người bạn chơi *trompette*, nhìn những chiếc lá vàng bay là đà trong gió, mối buồn này càng lan rộng ra thêm. Ngọn gió tháng Chạp gần Tết nơi một huyện lỵ xa xôi như có mãnh lực bóp xiết trái tim trong biết bao niềm nghĩ ngợi. Tôi nghĩ đến những người bạn đã chết, những người bạn đã vượt biên ra đi và những người bạn đang còn trong các trại tù Cộng Sản..., rồi lại nghĩ đến mình, một *note* nhạc điếc, ù lì, câm lặng!

Đôi lúc tự nhủ "*Phải làm một cái gì!*", nhưng rồi chẳng biết làm gì. Cứ mỗi chuyến lưu diễn trở về lại hay là mất thêm một người bạn nữa. Chân trời xa xăm nào đã cuốn lối bước chân họ? Hay ngọn sóng nào trên biển Nam Hải vẫn còn ngàn đời ru giấc ngủ bạn tôi? Không thể biết được. Chỉ biết rằng tôi đã nghe thật buồn, trái tim như bị đục thêm một lỗ nhỏ khi nhận tin một người bạn rời xa vùng quê hương yêu dấu.

Có khi tự hỏi "*Tôi có muốn ra đi hay không?*" thì câu trả lời về hình ngay nổi cô đơn trên xứ người làm tôi sợ hãi. Hình ảnh một người đàn bà Việt Nam mỏng manh mặc áo dạ, quần khăn choàng, bước đi trong làn tuyết dày đặc một mùa đông nào đó nơi vùng Bắc Âu, Tây Âu làm tôi ái ngại. Vậy mà tại sao tôi lại buồn khi biết được bạn bè đã bỏ ra đi gần hết?

Ngẫm cho cùng, suy nghĩ cho rất ráo, tôi hiểu được nỗi mâu thuẫn của mình. Quê hương biểu tượng là bà mẹ già đau khổ, và những người Cộng Sản giống như người anh em độc ác của tôi. Sự độc ác đẩy tôi đến chỗ kháng cự và muốn xa lánh. Nhưng giọt nước mắt của mẹ già cũng khiến tôi chùng lòng không ít. Mối mâu thuẫn cứ vậy mà vò xé trái tim triền miên trong những đêm mất ngủ. Và rồi tình cảm nào sẽ thắng? Đó là điều tôi chưa thể biết được trong hiện tại lúc này.

□